

Số:...../2024/TTQT-NHNA

TP. HCM, ngày ... tháng ... năm 2024

TỜ TRÌNH**VỀ VIỆC THÔNG QUA PHƯƠNG ÁN
PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU CHUYỂN ĐỔI RIÊNG LẺ****Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**

Kính thưa Đại hội,

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội và các Luật sửa đổi, bổ sung;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/06/2010 của Quốc hội và các Luật sửa đổi, bổ sung;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 về Quy định chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế;

Căn cứ Nghị định 65/2022/NĐ-CP ngày 16/9/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế;

Căn cứ Nghị định 08/2023/NĐ-CP ngày 05/03/2023 sửa đổi, bổ sung và ngưng hiệu lực thi hành một số điều tại các Nghị định quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ hiện hành của Ngân hàng TMCP Nam Á,

Hội đồng quản trị (HĐQT) Ngân hàng TMCP Nam Á (Ngân hàng Nam Á) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua Phương án phát hành Trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ với các nội dung cơ bản như sau:

I. NHU CẦU PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU CHUYỂN ĐỔI RIÊNG LẺ.

1. Tăng quy mô nguồn vốn hoạt động, bổ sung nguồn vốn trung dài hạn phục vụ nhu cầu cấp tín dụng tại Ngân hàng Nam Á.
2. Thực hiện kế hoạch tăng vốn điều lệ của Ngân hàng Nam Á khi chuyển đổi Trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông theo Phương án phát hành.

II. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU CHUYỂN ĐỔI RIÊNG LẺ

Một số nội dung chính về trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ:

- a. Loại hình Trái phiếu : Trái phiếu chuyển đổi, không kèm chứng quyền và không có tài sản bảo đảm.
- b. Kỳ hạn trái phiếu : Tối đa 5 (năm) năm kể từ ngày phát hành. ĐHĐCĐ giao và ủy quyền cho HĐQT quyết định kỳ hạn trái phiếu cụ thể.
- c. Lãi suất trái phiếu : Lãi suất cố định và/hoặc thả nổi, phụ thuộc vào điều kiện thị trường tại thời điểm phát hành.
ĐHĐCĐ giao và ủy quyền cho HĐQT quyết định tùy thuộc vào điều kiện thị trường tại thời điểm phát hành.
- d. Đồng tiền phát hành và thanh toán : Đồng Việt Nam (VND) và/hoặc theo quy định về đồng tiền phát hành tại thị trường nước ngoài (nếu phát hành tại thị trường nước ngoài).
- e. Thị trường phát hành : Trái phiếu được chào bán trên thị trường trong nước hoặc quốc tế.
ĐHĐCĐ giao và ủy quyền cho HĐQT lựa chọn thị trường phát hành.
- f. Tổng mệnh giá trái phiếu chuyển đổi : Tối đa 2.000.000.000.000 đồng và/hoặc tối đa 100.000.000 USD, hoặc giá trị tương đương theo đồng tiền và mệnh giá quy định tại thị trường nước ngoài (nếu phát hành tại thị trường nước ngoài), phát hành một hoặc nhiều lần và ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định giá trị phát hành của từng đợt phát hành.
- g. Khối lượng phát hành : Tối đa 20.000 trái phiếu chuyển đổi mệnh giá VND và/hoặc tối đa theo quy định thị trường nước ngoài được

quy đổi từ giá trị phát hành (nếu phát hành tại thị trường nước ngoài).

- h. Phương thức phát hành : Phát hành riêng lẻ thông qua đại lý phát hành và/hoặc bảo lãnh phát hành và/hoặc bán trực tiếp cho nhà đầu tư. ĐHĐCĐ giao cho HĐQT quyết định triển khai phương thức phát hành phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.
- i. Thời gian dự kiến phát hành : dự kiến trong năm 2024 hoặc 2025, ĐHĐCĐ giao và ủy quyền cho HĐQT quyết định thời điểm phát hành phụ thuộc vào điều kiện thị trường sau khi có sự chấp thuận từ các cơ quan chức năng có thẩm quyền.
- j. Các điều khoản về việc chuyển đổi trái phiếu
- ❖ Thời hạn chuyển đổi: không quá kỳ hạn của trái phiếu phát hành. ĐHĐCĐ giao và ủy quyền cho HĐQT quyết định thời hạn chuyển đổi và số đợt chuyển đổi, thời điểm chuyển đổi cụ thể của từng đợt.
 - ❖ Nguyên tắc và giá chuyển đổi: việc chuyển đổi được thực hiện một lần hoặc nhiều lần theo số đợt chuyển đổi cho đến khi chuyển đổi hết toàn bộ số trái phiếu phát hành. Giá chuyển đổi là giá ĐHĐCĐ giao và ủy quyền cho HĐQT quyết định nhưng không thấp hơn giá trị sổ sách trên một cổ phần của Ngân hàng Nam Á căn cứ Báo cáo tài chính năm hợp nhất hoặc Báo cáo tài chính bán niên hợp nhất được kiểm toán hoặc soát xét bởi đơn vị kiểm toán đủ điều kiện gần nhất với thời điểm ký Hợp đồng mua bán Trái phiếu chuyển đổi với Nhà đầu tư.

ĐHĐCĐ giao và ủy quyền cho HĐQT quyết định mức giá chuyển đổi, tỷ lệ chuyển đổi/hoặc phương pháp xác định giá chuyển đổi cụ thể theo từng đợt chuyển đổi khi triển khai việc phát hành, điều kiện chống pha loãng và các điều khoản có liên quan khác trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc không thấp hơn giá trị sổ sách như trên.
 - ❖ Điều chỉnh giá chuyển đổi: điều chỉnh giá chuyển đổi khi các sự kiện pha loãng cổ phiếu diễn ra. ĐHĐCĐ giao và ủy quyền cho HĐQT thực hiện điều chỉnh giá chuyển đổi (nếu có phát sinh) phù hợp với tình hình thị trường và tuân thủ quy định của Pháp luật trước khi thực hiện chuyển đổi.

❖ Tỷ lệ chuyển đổi: bằng mệnh giá trái phiếu chia cho giá chuyển đổi được xác định tại thời điểm chuyển đổi.

Số cổ phiếu nhận được sau khi chuyển đổi từ trái phiếu chuyển đổi sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị và số cổ phiếu lẻ phát sinh sẽ được hủy bỏ. Ngân hàng Nam Á không phải thanh toán bất kỳ khoản tiền nào đối với số cổ phiếu lẻ phát sinh được hủy bỏ.

❖ Nhà đầu tư mua trái phiếu chuyển đổi phải đáp ứng quy định pháp luật hiện hành về giới hạn góp vốn, mua cổ phần, tỷ lệ sở hữu cổ phần tối đa của Nhà đầu tư nước ngoài khi thực hiện chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi.

❖ Điều kiện chuyển đổi: Việc chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu chỉ được thực hiện sau khi Ngân hàng Nhà nước chấp thuận tăng vốn điều lệ theo quy định của Ngân hàng Nhà nước và quy định của pháp luật hiện hành.

k. Các điều khoản, điều kiện, cam kết khác : Theo điều khoản và điều kiện cụ thể của trái phiếu chuyển đổi trên cơ sở các quy định của pháp luật hiện hành.

ĐHĐCĐ giao cho HĐQT quyết định trên cơ sở các quy định của pháp luật hiện hành (bao gồm việc thực hiện lưu ký trái phiếu, điều khoản mua lại trái phiếu trước hạn, quyền mua cổ phiếu mới của nhà đầu tư trong trường hợp tổ chức phát hành thêm).

III. ĐỀ XUẤT.

Để thuận lợi và chủ động trong việc triển khai thực hiện các thủ tục theo quy định của pháp luật liên quan đến phát hành trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ các nội dung sau:

1. Thông qua Phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ đính kèm Tờ trình này.
2. ĐHĐCĐ giao và ủy quyền cho HĐQT quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi, phương án phát hành cổ phiếu để chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi, phù hợp theo quy định của pháp luật, bao gồm nhưng không giới hạn các nội dung sau:

- Quyết định các vấn đề cụ thể được giao trong Phương án phát hành; quyết định (i) Giá chuyển đổi và tỷ lệ chuyển đổi cụ thể tại thời điểm chuyển đổi, (ii) Nội dung cụ thể các điều khoản và điều kiện cụ thể của Trái phiếu bao gồm nhưng không giới hạn tất cả các vấn đề/các nội dung chưa được quy định cụ thể tại Phương án phát hành này;
- Lựa chọn và chỉ định các tổ chức tham gia cung cấp dịch vụ liên quan tới đợt phát hành, bao gồm nhưng không giới hạn tổ chức tư vấn hồ sơ chào bán trái phiếu, đại lý phát hành, tổ chức đăng ký, lưu ký Trái phiếu, tổ chức bảo lãnh phát hành (nếu có), tổ chức xếp hạng tín nhiệm (nếu có);
- Quyết định nội dung các hợp đồng giao dịch với Nhà đầu tư, thoả thuận và tài liệu mà Ngân hàng Nam Á là một bên ký kết hoặc ban hành liên quan đến việc phát hành Trái phiếu (gọi chung là “Tài Liệu Giao Dịch”);
- Lập phương án và kế hoạch chi tiết về việc sử dụng nguồn vốn thu được từ đợt phát hành Trái phiếu;
- Trong trường hợp cần thiết, HĐQT được quyền thay đổi/điều chỉnh phương án phát hành, phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán Trái phiếu để đảm bảo lợi ích cao nhất cho Ngân hàng Nam Á và các cổ đông. Việc thay đổi/ điều chỉnh Phương án phát hành, phương án sử dụng vốn của HĐQT phải đảm bảo các nội dung thay đổi/điều chỉnh thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT và đáp ứng các quy định của pháp luật có liên quan;
- Lập kế hoạch về việc bố trí nguồn và phương thức thanh toán lãi, gốc Trái phiếu theo yêu cầu của Nhà đầu tư và cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có) căn cứ vào tình hình thực tế của Ngân hàng Nam Á tại thời điểm phát hành;
- Ký kết, chuyển giao các Tài Liệu Giao Dịch; tổ chức thực hiện các nghĩa vụ, cam kết và thoả thuận của Ngân hàng Nam Á trong các Tài Liệu Giao Dịch;
- Ký kết và/hoặc chuyển giao tất cả các văn bản, thông báo sẽ được ký và/hoặc chuyển giao bởi Ngân hàng Nam Á trong các Tài Liệu Giao Dịch;
- Quyết định và thực hiện tất cả các công việc cần thiết khác phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ của Ngân hàng Nam Á, các Tài Liệu Giao Dịch để hoàn tất đợt phát hành Trái phiếu theo Phương án phát hành, bao gồm việc chỉ định và bổ nhiệm người được uỷ quyền ký các tài liệu liên quan, mở tài khoản ngân hàng phục vụ mục đích phát hành trái phiếu;
- Tổ chức triển khai thực hiện các công việc liên quan đến việc chào bán Trái phiếu chuyển đổi, đăng ký và lưu ký Trái phiếu, bao gồm nhưng không giới hạn các công việc sau: (i) quyết định các hồ sơ, tài liệu nộp cho Ủy ban chứng khoán Nhà nước, các cơ quan nhà nước có thẩm quyền liên quan đến việc chào bán, đăng ký và lưu ký Trái phiếu phù hợp với quy định của pháp luật, (ii) làm việc và giải trình với các cơ quan chức năng, các đơn

vị có liên quan về hồ sơ đăng ký chào bán và các vấn đề khác có liên quan đến việc chào bán Trái phiếu;

- Chủ động tìm kiếm, lập danh sách các Nhà đầu tư có nhu cầu mua Trái phiếu và lựa chọn các Nhà đầu tư tham gia đợt phát hành/chào bán Trái phiếu;
- Thực hiện các công việc cần thiết khác nhằm thực hiện thành công việc chào bán Trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ, đăng ký Trái phiếu tại Đại lý đăng ký, lưu ký và các nội dung phát sinh trong thời gian Trái phiếu lưu hành;
- Tùy từng trường hợp cụ thể, HĐQT có thể uỷ quyền cho Tổng Giám đốc để thực hiện một phần hoặc toàn bộ các công việc nêu trên.

HĐQT sẽ báo cáo kết quả thực hiện trong kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên lần tiếp theo.

Trân trọng kính trình./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Cổ đông Ngân hàng Nam Á;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VPHĐQT.

Trần Ngô Phúc Vũ

TP.HCM, ngày ... tháng ... năm 2024

DỰ THẢO

PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU CHUYỂN ĐỔI RIÊNG LẺ

(Đính kèm Tờ trình số/2024/TTQT-NHNA về việc thông qua phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ của Ngân hàng TMCP Nam Á)

PHẦN I - GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH:

1. Tên tổ chức phát hành (đầy đủ): Ngân hàng TMCP Nam Á.
2. Tên tiếng Anh: Nam A Commercial Joint Stock Bank
3. Tên viết tắt: Nam A Bank
4. Loại hình doanh nghiệp: Công ty cổ phần (công ty đại chúng).
5. Địa chỉ trụ sở chính: 201 - 203 Cách Mạng Tháng Tám, Phường 4, Quận 3, TP.HCM.
6. Điện thoại: (028)3929 6699 Fax: (028) 3929 6688
7. Website: www.namabank.com.vn .
8. Vốn điều lệ: 10.580.416.150.000 đồng (Bằng chữ: Mười nghìn năm trăm tám mươi tỷ, bốn trăm mười sáu triệu, một trăm năm mươi nghìn đồng).
9. Mã cổ phiếu: NAB (sàn giao dịch HOSE).
10. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0300872315 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 01/09/1992 cấp thay đổi lần thứ 45 ngày 03/08/2023.
11. Giấy phép thành lập và hoạt động: số 18/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 13/04/2023 (thay thế Giấy phép số số 0026/NH-GP cấp ngày 22/08/1992); Quyết định số 1506/QĐ-NHNN về việc sửa đổi nội dung về vốn điều lệ tại Giấy phép thành lập và hoạt động của Ngân hàng TMCP Nam Á do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 09/08/2023
12. Số tài khoản nhận tiền mua trái phiếu của đợt chào bán: VCB_CN HCM – VND – NDT, số hiệu tài khoản: 0071001359575 mở tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam –

Chi nhánh Hồ Chí Minh (hoặc tài khoản khác theo tình hình thực tế tại thời điểm triển khai phương án).

13. Hoạt động kinh doanh chính:

- Nhận tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm và các loại tiền gửi khác;
- Cấp tín dụng dưới các hình thức sau đây: cho vay, chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá khác, bảo lãnh ngân hàng, phát hành thẻ tín dụng, bao thanh toán trong nước;
- Mở tài khoản thanh toán cho khách hàng; Cung ứng dịch vụ thanh toán trong nước: cung ứng phương tiện thanh toán, thực hiện dịch vụ thanh toán séc, lệnh chi, ủy nhiệm chi, nhờ thu, ủy nhiệm thu, thư tín dụng, thẻ ngân hàng, dịch vụ thu hộ và chi hộ;
- Mở tài khoản: mở tài khoản tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, mở tài khoản tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác;
- Tổ chức thanh toán nội bộ, tham gia hệ thống thanh toán liên ngân hàng quốc gia;
- Dịch vụ quản lý tiền mặt, tư vấn ngân hàng, tài chính, các dịch vụ quản lý, bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn;
- Tư vấn tài chính doanh nghiệp, tư vấn mua, bán, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp và tư vấn đầu tư;
- Tham gia đấu thầu, mua, bán tín phiếu Kho bạc, công cụ chuyển nhượng, trái phiếu Chính phủ, tín phiếu Ngân hàng Nhà nước và các giấy tờ có giá khác trên thị trường tiền tệ;
- Mua, bán trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp;
- Dịch vụ môi giới tiền tệ;
- Phát hành chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, tín phiếu, trái phiếu để huy động vốn theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng, Luật chứng khoán, quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước;
- Vay vốn của Ngân hàng Nhà nước dưới hình thức tái cấp vốn theo quy định của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Vay, cho vay, gửi, nhận gửi vốn của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức tài chính trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước;
- Góp vốn, mua cổ phần theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước;
- Ủy thác, nhận ủy thác, đại lý trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động ngân hàng, kinh doanh bảo hiểm, quản lý tài sản theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước;
- Kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối trên thị trường trong nước và trên thị trường quốc tế trong phạm vi do Ngân hàng Nhà nước quy định;

- Kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh về tỷ giá, lãi suất, ngoại hối, tiền tệ, tài sản tài chính khác trên thị trường trong nước và trên thị trường quốc tế;
- Lưu ký chứng khoán;
- Kinh doanh vàng miếng;
- Đại lý bảo hiểm;
- Cho thuê một phần trụ sở kinh doanh chưa sử dụng hết thuộc sở hữu của Ngân hàng TMCP Nam Á;
- Hoạt động mua nợ;
- Ví điện tử;
- Cung ứng sản phẩm phái sinh giá cả hàng hóa;
- Đầu tư hợp đồng tương lai trái phiếu Chính phủ;
- Cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán theo quy định Luật chứng khoán; Ngân hàng giám sát theo pháp luật về chứng khoán;
- Các hoạt động khác (sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận).

PHẦN II - PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU CHUYỂN ĐỔI RIÊNG LẺ NGÂN HÀNG TMCP NAM Á

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ ĐỐI VỚI ĐỢT PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU

1. Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội và các Luật sửa đổi, bổ sung;
2. Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/06/2010 của Quốc hội và các Luật sửa đổi, bổ sung;
3. Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
4. Căn cứ Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 về Quy định chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế;
5. Căn cứ Nghị định 65/2022/NĐ-CP ngày 16/9/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế;
6. Căn cứ Nghị định 08/2023/NĐ-CP ngày 05/03/2023 sửa đổi, bổ sung và ngưng hiệu lực thi hành một số điều tại các Nghị định quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế;

7. Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
8. Căn cứ Điều lệ hiện hành của Ngân hàng TMCP Nam Á (Ngân hàng Nam Á);
9. Các văn bản pháp luật khác có liên quan.

II. MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH

1. Tăng quy mô nguồn vốn hoạt động, bổ sung nguồn vốn trung dài hạn phục vụ nhu cầu tín dụng của Ngân hàng Nam Á.
2. Thực hiện kế hoạch tăng vốn điều lệ của Ngân hàng Nam Á khi chuyển đổi Trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông theo Phương án phát hành.

III. THUYẾT MINH VIỆC ĐÁP ỨNG CÁC ĐIỀU KIỆN CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU

Stt	Điều kiện phát hành	Khả năng đáp ứng	Thuyết minh
I	Điều kiện theo Điều 9 Nghị định 153/2020/NĐ-CP		
1	Doanh nghiệp phát hành là công ty cổ phần	Đáp ứng	Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 0300872315 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 01/09/1992 cấp thay đổi lần thứ 45 ngày 03/08/2023
2	Đối tượng tham gia đợt chào bán theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 8 Nghị định 153/2020/NĐ-CP, được sửa đổi bổ sung tại Khoản 6 Điều 1 Nghị định 65/2022/NĐ-CP	Đáp ứng	Cam kết tuân thủ theo Điều 11 và Điều 31 Luật Chứng Khoán 2019 và Khoản 6 Điều 1 Nghị định 65/2022/NĐ-CP
3	Thanh toán đủ cả gốc và lãi của trái phiếu đã phát hành hoặc thanh toán đủ các khoản nợ đến hạn trong 03 năm liên tiếp trước đợt phát hành trái phiếu	Đáp ứng	Tổ Chức Phát Hành đã thực hiện thanh toán đầy đủ gốc và lãi của Trái Phiếu đã phát hành và đã đáo hạn trong 03 (ba) năm liên tiếp trước đợt phát hành Trái Phiếu. Tổ Chức Phát Hành đã thanh toán đủ các khoản nợ đến hạn trong 03 (ba)

Stt	Điều kiện phát hành	Khả năng đáp ứng	Thuyết minh
			năm liên tiếp trước đợt phát hành Trái Phiếu. Đối với các Trái Phiếu đã phát hành và còn dư nợ đến thời điểm thực hiện phát hành Trái Phiếu này, Tổ Chức Phát Hành đã thanh toán đầy đủ các khoản lãi đến hạn, nghĩa vụ thanh toán gốc đối với các trái phiếu còn dư nợ này chưa phát sinh đến thời điểm phát hành Trái Phiếu này.
4	Đáp ứng các tỷ lệ an toàn tài chính, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động theo quy định của pháp luật chuyên ngành	Đáp ứng	Nam A Bank đáp ứng các tỷ lệ an toàn tài chính, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động theo quy định của pháp luật chuyên ngành thông qua các báo cáo gửi NHNN định kỳ.
5	Có phương án phát hành trái phiếu được phê duyệt và chấp thuận theo quy định	Đáp ứng	Cấp có thẩm quyền phê duyệt và chấp thuận phương án phát hành là Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ)
6	Có báo cáo tài chính năm trước liền kề của năm phát hành được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán đủ điều kiện theo quy định	Đáp ứng	Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất đã kiểm toán tại 31/12/2023
7	Các đợt chào bán trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ phải cách nhau ít nhất 06 tháng kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán gần nhất	Đáp ứng	Ngân hàng Nam Á chưa phát hành trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ trong vòng 06 tháng gần nhất.
8	Việc chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu phải đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư nước ngoài theo quy định của pháp luật.	Đáp ứng	Ngân hàng Nam Á cam kết Tuân thủ quy định khi thực hiện phát hành cổ phiếu để chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi

Stt	Điều kiện phát hành	Khả năng đáp ứng	Thuyết minh
II	Điều kiện theo Điều 10 Nghị định 153/2020/NĐ-CP, được sửa đổi bổ sung tại Khoản 7 Điều 1 Nghị định 65/2022/NĐ-CP và điều chỉnh tại Nghị định 08/2023/NĐ-CP		
1	Các điều kiện chào bán quy định tại Điều 9 Nghị định 153/2020/NĐ-CP	Đáp ứng	Đã đáp ứng theo quy định tại Mục I trên đây
2	Có nhu cầu huy động vốn thành nhiều đợt phù hợp với mục đích phát hành trái phiếu được phê duyệt theo quy định	Đáp ứng	Ngân hàng Nam Á có nhu cầu huy động vốn thành nhiều đợt, phù hợp với mục đích phát hành và được ĐHĐCĐ phê duyệt
3	Có phương án phát hành trái phiếu trong đó dự kiến cụ thể về khối lượng, thời điểm và kế hoạch sử dụng vốn của từng đợt chào bán	Đáp ứng	Phương án phát hành gồm có nhiều đợt và đã được ĐHĐCĐ phê duyệt
4	Thời gian phân phối trái phiếu của từng đợt chào bán không vượt quá 90 ngày kể từ ngày công bố thông tin trước đợt chào bán. Tổng thời gian chào bán trái phiếu thành nhiều đợt tối đa không quá 12 tháng kể từ ngày phát hành của đợt chào bán đầu tiên	Đáp ứng	Ngân hàng Nam Á cam kết tuân thủ việc phân phối trái phiếu đảm bảo theo thời hạn quy định

IV. ĐIỀU KHOẢN ĐIỀU KIỆN TRÁI PHIẾU

1. Tổ chức phát hành: Ngân hàng Thương mại cổ phần Nam Á.
2. Tên gọi trái phiếu: Trái phiếu chuyển đổi Ngân hàng Nam Á.
3. Đồng tiền phát hành và thanh toán trái phiếu: đồng Việt Nam (VND) và/hoặc theo quy định về đồng tiền phát hành tại thị trường nước ngoài (nếu phát hành tại thị trường nước ngoài).
4. Loại hình trái phiếu: Trái phiếu chuyển đổi, không kèm chứng quyền và không có tài sản bảo đảm.
5. Phương thức phát hành: Phát hành riêng lẻ thông qua đại lý phát hành và/hoặc bảo lãnh phát hành và/hoặc bán trực tiếp cho nhà đầu tư. ĐHĐCĐ giao cho HĐQT quyết định triển khai phương thức phát hành phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành..
6. Hình thức Trái phiếu: Trái phiếu ghi sổ.

7. Ngày phát hành: dự kiến trong năm 2024 hoặc 2025, ĐHĐCĐ giao và ủy quyền cho HĐQT quyết định thời điểm phát hành phụ thuộc vào điều kiện thị trường sau khi có sự chấp thuận từ các cơ quan chức năng có thẩm quyền.
8. Ngày đáo hạn trái phiếu: dự kiến tối đa 5 (năm) năm kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành.
9. Kỳ hạn trái phiếu: Tối đa 5 (năm) năm kể từ ngày phát hành. ĐHĐCĐ giao và ủy quyền cho HĐQT quyết định kỳ hạn trái phiếu cụ thể.
10. Mệnh giá trái phiếu: tối thiểu 100.000.000 đồng/trái phiếu và là bội số của 100.000.000 đồng và/hoặc theo quy định về mệnh giá trái phiếu phát hành tại thị trường nước ngoài (nếu phát hành tại thị trường nước ngoài).
11. Số lượng trái phiếu chuyển đổi dự kiến phát hành: tối đa 20.000 trái phiếu chuyển đổi mệnh giá VND và/hoặc tối đa theo quy định tại thị trường nước ngoài được quy đổi từ giá trị phát hành (nếu phát hành tại thị trường nước ngoài).
12. Giá phát hành: trái phiếu chuyển đổi được phát hành bằng 100% mệnh giá.
13. Tổng giá trị trái phiếu chuyển đổi dự kiến phát hành (theo mệnh giá): tối đa 2.000.000.000.000 đồng và/hoặc tối đa 100.000.000 USD, hoặc giá trị tương đương theo đồng tiền và mệnh giá quy định tại thị trường nước ngoài (nếu phát hành tại thị trường nước ngoài).
14. Lãi suất danh nghĩa trái phiếu: Lãi suất cố định và/hoặc thả nổi, phụ thuộc vào điều kiện thị trường tại thời điểm phát hành; ĐHĐCĐ giao và ủy quyền cho HĐQT quyết định tùy thuộc vào điều kiện thị trường tại thời điểm phát hành.
15. Số đợt phát hành và kế hoạch phát hành dự kiến:

Đợt phát hành	Số lượng trái phiếu chuyển đổi dự kiến	Giá trị phát hành dự kiến (theo mệnh giá, đồng)	Thời điểm phát hành dự kiến
Đợt 1	10.000	1.000.000.000.000	Từ quý III-IV năm 2024
Đợt 2	10.000	1.000.000.000.000	Từ quý IV năm 2024 đến quý I năm 2025
Tổng cộng	20.000	2.000.000.000.000	

Trường hợp chưa chào bán hết số lượng trái phiếu phát hành như dự kiến của từng Đợt, thì số lượng chưa chào bán hết sẽ được lần lượt chuyển sang Đợt phát hành tiếp theo.

ĐHĐCĐ giao và ủy quyền cho HĐQT quyết định thời gian phát hành, điều chỉnh số đợt phát hành, điều chỉnh số lượng trái phiếu phát hành và thời điểm phát hành (nếu có) của từng đợt theo khả năng tiêu thụ của thị trường, tình hình giải ngân tín dụng của Ngân hàng Nam Á, đảm bảo không vượt quá tổng số lượng dự kiến chào bán.

16. Phương thức thanh toán gốc, lãi: Lãi Trái Phiếu được thanh toán vào ngày tròn 12 (mười hai) tháng so với Ngày Phát Hành tính từ Ngày Phát Hành đến khi đáo hạn hoặc Ngày Mua Lại Trước Hạn theo quy định tại Bản công bố thông tin của đợt phát hành; Gốc Trái Phiếu được trả 01 (một) lần vào Ngày Đáo Hạn hoặc Ngày Mua Lại Trước Hạn theo quy định tại Bản công bố thông tin của đợt phát hành;
17. Thị trường phát hành: trái phiếu được chào bán trên thị trường trong nước hoặc quốc tế. ĐHĐCĐ giao và ủy quyền cho HĐQT lựa chọn thị trường phát hành.
18. Các điều khoản về việc chuyển đổi trái phiếu:
 - Thời hạn chuyển đổi: không quá kỳ hạn của trái phiếu phát hành. ĐHĐCĐ giao và ủy quyền cho HĐQT quyết định thời hạn chuyển đổi và số đợt chuyển đổi, thời điểm chuyển đổi cụ thể của từng đợt.
 - Nguyên tắc và giá chuyển đổi: việc chuyển đổi được thực hiện một lần hoặc nhiều lần theo số đợt chuyển đổi cho đến khi chuyển đổi hết toàn bộ số trái phiếu phát hành. Giá chuyển đổi là giá ĐHĐCĐ giao và ủy quyền cho HĐQT quyết định nhưng không thấp hơn giá trị sổ sách trên một cổ phần của Ngân hàng Nam Á căn cứ Báo cáo tài chính năm hợp nhất hoặc Báo cáo tài chính bán niên hợp nhất được kiểm toán hoặc soát xét bởi đơn vị kiểm toán đủ điều kiện gần nhất với thời điểm ký Hợp đồng mua bán Trái phiếu chuyển đổi với Nhà đầu tư.
 - ĐHĐCĐ giao và ủy quyền cho HĐQT quyết định mức giá chuyển đổi, tỷ lệ chuyển đổi/hoặc phương pháp xác định giá chuyển đổi cụ thể theo từng đợt chuyển đổi khi triển khai việc phát hành, điều kiện chống pha loãng và các điều khoản có liên quan khác trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc không thấp hơn giá trị sổ sách như trên.
 - Điều chỉnh giá chuyển đổi: điều chỉnh giá chuyển đổi khi các sự kiện pha loãng cổ phiếu diễn ra. ĐHĐCĐ giao và ủy quyền cho HĐQT thực hiện điều chỉnh giá chuyển đổi (nếu có phát sinh) phù hợp với tình hình thị trường và tuân thủ quy định của Pháp luật trước khi thực hiện chuyển đổi.
 - Tỷ lệ chuyển đổi: bằng mệnh giá trái phiếu chia cho giá chuyển đổi được xác định tại thời điểm chuyển đổi.
 - Số cổ phiếu nhận được sau khi chuyển đổi từ trái phiếu chuyển đổi sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị và số cổ phiếu lẻ phát sinh sẽ được hủy bỏ. Ngân hàng Nam Á không phải thanh toán bất kỳ khoản tiền nào đối với số cổ phiếu lẻ phát sinh được hủy bỏ.
 - Nhà đầu tư mua trái phiếu chuyển đổi phải đáp ứng quy định pháp luật hiện hành về giới hạn góp vốn, mua cổ phần, tỷ lệ sở hữu cổ phần tối đa của Nhà đầu tư nước ngoài khi thực hiện chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi.
 - Điều kiện chuyển đổi: Việc chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu chỉ được thực hiện sau khi Ngân hàng Nhà nước chấp thuận tăng vốn điều lệ theo quy định của Ngân hàng Nhà nước và quy định của pháp luật hiện hành.
19. Các trường hợp, điều kiện, điều khoản và cam kết của doanh nghiệp phát hành về việc mua lại trái phiếu trước hạn, hoán đổi trái phiếu:

- Tùy theo tình hình thực tế, việc mua lại trái phiếu trước hạn của Ngân hàng Nam Á nhằm mục đích cơ cấu lại nguồn vốn, giảm nghĩa vụ nợ, tiết kiệm chi phí và giảm thiểu rủi ro lãi suất cho Ngân hàng Nam Á, trái phiếu chuyển đổi có thể được mua lại một phần hoặc toàn bộ với điều kiện sau khi thực hiện vẫn đảm bảo các tỷ lệ, giới hạn bảo đảm an toàn theo quy định của Ngân hàng Nhà nước, phù hợp với các yêu cầu của pháp luật.
Ngoài ra, trong trường hợp Nhà đầu tư thực hiện quyền chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu mà tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại thời điểm chuyển đổi không đáp ứng để thực hiện việc chuyển đổi thì tổ chức phát hành sẽ thực hiện việc mua lại trái phiếu.
 - Ngân hàng Nam Á có thể mua lại trái phiếu chuyển đổi vào bất kỳ thời điểm nào trước ngày đáo hạn với mức giá mua lại, thời điểm mua lại và điều kiện mua lại cụ thể sẽ do HĐQT quyết định, tùy vào tình hình thị trường và quy định cụ thể trong các điều khoản, điều kiện trái phiếu chuyển đổi.
 - Bắt buộc mua lại theo yêu cầu của Nhà đầu tư khi:
 - + Doanh nghiệp phát hành vi phạm pháp luật về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp theo quyết định của cấp có thẩm quyền mà vi phạm đó không thể khắc phục hoặc biện pháp khắc phục không được số người sở hữu trái phiếu đại diện từ 65% tổng số trái phiếu cùng loại đang lưu hành trở lên chấp thuận.
 - + Doanh nghiệp phát hành vi phạm phương án phát hành trái phiếu mà vi phạm đó không thể khắc phục hoặc biện pháp khắc phục không được số người sở hữu trái phiếu đại diện từ 65% tổng số trái phiếu cùng loại đang lưu hành trở lên chấp thuận.
20. Một số chỉ tiêu tài chính của doanh nghiệp trong 03 năm liền kề trước năm phát hành và sự thay đổi sau khi phát hành (nếu có), bao gồm:

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2022	31/12/2021
Vốn chủ sở hữu	15.241.792	12.649.780	8.024.842
<i>1. Vốn của TCTD</i>	<i>10.580.866</i>	<i>10.036.613</i>	<i>5.305.711</i>
<i>a. Vốn điều lệ</i>	<i>10.580.416</i>	<i>8.464.347</i>	<i>5.134.405</i>
<i>b. Vốn đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm TSCD</i>	<i>10</i>	<i>10</i>	<i>10</i>
<i>c. Thặng dư vốn cổ phần</i>	<i>415</i>	<i>1.572.231</i>	<i>171.271</i>
<i>d. Vốn khác</i>	<i>25</i>	<i>25</i>	<i>25</i>
<i>2. Các quỹ</i>	<i>1.447.731</i>	<i>1.051.414</i>	<i>777.795</i>
<i>3. Lợi nhuận chưa phân phối</i>	<i>3.213.195</i>	<i>1.561.753</i>	<i>1.941.336</i>
<i>4. Chênh lệch đánh giá lại tài sản</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
<i>5. Chênh lệch tỷ giá</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
Tổng số nợ phải trả:	194.654.447	164.928.954	145.212.664
+ Nợ vay ngân hàng	1.204.707	1.064.988	2.551.248
+ Nợ vay từ phát hành trái phiếu	3.710.000	500.000	700.000

+ Nợ phải trả khác	189.739.740	163.363.966	141.961.416
<i>Tiền gửi của khách hàng</i>	<i>145.428.945</i>	<i>124.993.335</i>	<i>115.319.388</i>
<i>Tiền gửi và vay các TCTD khác</i>	<i>24.021.674</i>	<i>21.344.036</i>	<i>15.622.295</i>
<i>Phát hành GTCG (không bao gồm Trái phiếu)</i>	<i>14.748.868</i>	<i>11.883.663</i>	<i>9.660.103</i>
Hệ số nợ phải trả/Tổng tài sản	92,74%	92,88%	94,76%
Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu (lần)	12,77	13,04	18,10
Dư nợ vay trái phiếu/Vốn chủ sở hữu	24,34%	3,95%	8,72%
Lợi nhuận trước thuế	3.303.952	2.267.979	1.799.091
Lợi nhuận sau thuế	2.621.619	1.807.876	1.434.363
Hệ số lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản bình quân (ROA)	1,29%	1,06%	0,99%
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	18,57%	15,02%	19,02%

Một số chỉ tiêu tài chính thay đổi sau khi phát hành (dự kiến):

Chỉ tiêu (Hợp nhất)	Thay đổi sau khi phát hành (triệu đồng)
Tổng số nợ phải trả:	196.654.447
+ trong đó, Nợ vay từ phát hành trái phiếu	5.710.000
Hệ số nợ phải trả/Tổng tài sản	92,81%
Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	11,41%
Dư nợ vay trái phiếu/Vốn chủ sở hữu	37,46%
Các chỉ tiêu khác	Không thay đổi

Lưu ý: trên đây là số dự kiến thay đổi sau khi phát hành dựa trên số liệu tại ngày 31/12/2023 và được xét trong điều kiện các chỉ tiêu khác không thay đổi.

21. Các chỉ tiêu an toàn vốn:

STT	Các chỉ tiêu	Thay đổi sau khi phát hành (dự kiến)	31/12/2023	31/12/2022	31/12/2021	Giới hạn của NHNN
1	Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu (CAR, %)	11,96%	11,16%	8,92%	9,46%	≥ 8%

STT	Các chỉ tiêu	Thay đổi sau khi phát hành (dự kiến)	31/12/2023	31/12/2022	31/12/2021	Giới hạn của NHNN
2	Tỷ lệ khả năng chi trả (%)		20,38%			
2.1	Tỷ lệ dự trữ thanh khoản		87,74%	16,37%	18,60%	$\geq 10\%$
2.2	Tỷ lệ khả năng chi trả trong 30 ngày (VNĐ)		254,72%	91,93%	92,10%	$\geq 50\%$
2.3	Tỷ lệ khả năng chi trả 30 ngày với USD và ngoại tệ khác		20,38%	Không phát sinh	174.783,44%	$\geq 10\%$
3	Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng để cho vay trung hạn và dài hạn (%)	20,31%	19,93%	23,65%	28,81%	$\leq 34\%$
4	Tỷ lệ dư nợ cho vay so với tổng tiền gửi (%)	77,20%	75,05%	74,70%	72,94%	$\leq 80\%$ $\leq 85\%$ (từ năm 2020)
5	Trạng thái ngoại tệ, vàng tối đa so với vốn tự có (%)					
5.1	Trạng thái ngoại tệ dương so với vốn tự có		0,09%	2,77%	3,66%	$\leq 18\%$
5.2	Trạng thái ngoại tệ âm so với vốn tự có		1,11%	0	0	$\geq -18\%$
5.3	Trạng thái vàng cuối ngày so với vốn tự có		0,01%	0,01%	0,02%	$\leq 1\%$
6	Tỷ lệ đầu tư trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh so với tổng nợ phải trả bình quân tháng liền kề trước đó		7,47%	9,52%	12,20%	$\leq 27\%$

Lưu ý: trên đây là số dự kiến thay đổi sau khi phát hành dựa trên số liệu tại ngày 31/12/2023 và được xét trong điều kiện các chỉ tiêu khác không thay đổi.

22. Tình hình thanh toán lãi, gốc trái phiếu đã phát hành và các khoản nợ đến hạn (không bao gồm nợ trái phiếu) trong 03 năm liên tiếp trước đợt chào bán trái phiếu: Ngân hàng Nam Á đảm bảo đúng nghĩa vụ phát sinh, không phát sinh nợ quá hạn.

23. Báo cáo về tình hình phát hành và sử dụng vốn đối với các trái phiếu còn dư nợ, tình hình thanh toán lãi, gốc trái phiếu đã phát hành trong 03 năm liên tiếp trước đợt chào bán trái phiếu, bao gồm:

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2022	Năm 2021
Số dư đầu kỳ	500.000	700.000	1.000.000
Tổng khối lượng trái phiếu phát hành trong năm	3.410.000	300.000	-
Lãi, gốc trái phiếu đã thanh toán			
- <i>Lãi trái phiếu đã thanh toán</i>	<i>62.707</i>	<i>44.600</i>	<i>61.100</i>
- <i>Gốc trái phiếu đã thanh toán</i>	<i>200.000</i>	<i>500.000</i>	<i>300.000</i>
Dư nợ trái phiếu còn lại (tại thời điểm cuối năm)	3.710.000	500.000	700.000
Tình hình sử dụng vốn trái phiếu	Bổ sung nguồn vốn cho vay, bổ sung dự trữ bắt buộc tại Ngân hàng Nhà nước trong trường hợp nguồn vốn thu được từ phát hành trái phiếu tạm thời nhàn rỗi do giải ngân theo tiến độ	Tăng quy mô vốn hoạt động của Ngân hàng Nam Á và Đáp ứng nhu cầu cho vay của Ngân hàng Nam Á trong từng thời kỳ	Tăng quy mô vốn hoạt động của Ngân hàng Nam Á
Kế hoạch thanh toán lãi/gốc trái phiếu	Thanh toán theo đúng điều khoản, điều kiện của Trái phiếu đã được nêu trong Bản công bố thông tin tại thời điểm mua trái phiếu	Thanh toán theo đúng điều khoản, điều kiện của Trái phiếu đã được nêu trong Bản công bố thông tin tại thời điểm mua trái phiếu	Thanh toán theo đúng điều khoản, điều kiện của Trái phiếu đã được nêu trong Bản công bố thông tin tại thời điểm mua trái phiếu
Các vi phạm pháp luật về phát hành trái phiếu doanh nghiệp trong 03 năm liên tiếp trước đợt chào bán trái phiếu	Không	Không	Không

24. Đánh giá về tình hình tài chính và khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn của doanh nghiệp, khả năng trả nợ đối với trái phiếu dự kiến phát hành: Ngân hàng Nam Á đảm bảo khả năng tài chính và khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn theo đúng kế hoạch, đúng cam kết với Nhà đầu tư, tuân thủ theo các quy định của pháp luật.

25. Ý kiến kiểm toán đối với báo cáo tài chính hoặc ý kiến soát xét của kiểm toán đối với báo cáo tài chính: Căn cứ Báo cáo tài chính kiểm toán riêng và hợp nhất năm 2023 do Đơn vị kiểm toán được Ngân hàng Nam Á lựa chọn thực hiện kiểm toán, ý kiến kiểm toán đối với Báo cáo tài chính là ý kiến chấp nhận toàn phần.
26. Phương thức phát hành trái phiếu: phát hành riêng lẻ thông qua đại lý phát hành và/hoặc bảo lãnh phát hành và/hoặc bán trực tiếp cho Nhà đầu tư.
27. Đối tượng chào bán trái phiếu: đối tượng mua trái phiếu là Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp, Nhà đầu tư chiến lược, trong đó số lượng Nhà đầu tư chiến lược phải đảm bảo dưới 100 Nhà đầu tư, đồng thời đáp ứng quy định pháp luật hiện hành về giới hạn góp vốn, mua cổ phần, tỷ lệ sở hữu cổ phần tối đa của Nhà đầu tư nước ngoài khi thực hiện chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi.
28. Cam kết công bố thông tin của doanh nghiệp phát hành: Ngân hàng Nam Á cam kết công bố thông tin về đợt phát hành trái phiếu chuyển đổi theo đúng quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung và tính chính xác của thông tin công bố.
29. Điều khoản về đăng ký, lưu ký trái phiếu theo quy định: Trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ được đăng ký, lưu ký tại Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam theo các quy định hiện hành.
30. Điều khoản về giao dịch trái phiếu theo quy định.
- Trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ được đăng ký giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán theo các quy định hiện hành.
 - Việc giao dịch, chuyển nhượng trái phiếu chuyển đổi chào bán riêng lẻ bị hạn chế tối thiểu là 03 năm đối với Nhà đầu tư chiến lược và tối thiểu là 01 năm đối với Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán, trừ trường hợp chuyển nhượng giữa các Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp hoặc thực hiện theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, quyết định của Trọng tài hoặc thừa kế theo quy định của pháp luật.
31. Quyền lợi và trách nhiệm của Nhà đầu tư mua trái phiếu:
- a. Quyền lợi của Nhà đầu tư mua Trái Phiếu
- Người sở hữu trái phiếu được Ngân hàng Nam Á công bố thông tin đầy đủ theo quy định tại Nghị định 153, Nghị định 65 và các văn bản sửa đổi bổ sung (nếu có); được quyền tiếp cận hồ sơ chào bán trái phiếu khi có yêu cầu;
 - Người sở hữu trái phiếu được thanh toán đầy đủ, đúng hạn tiền gốc và lãi khi đến hạn thanh toán theo quy định của đợt phát hành;

- Người sở hữu trái phiếu được dùng trái phiếu để chuyển nhượng, cho, tặng, thừa kế, chiết khấu; được sử dụng trái phiếu làm tài sản bảo đảm trong các quan hệ dân sự và quan hệ thương mại theo quy định của pháp luật;
 - Được sử dụng trái phiếu làm tài sản cầm cố tại các tổ chức tín dụng khác theo các quy định của pháp luật về bảo đảm tiền vay nếu được tổ chức tín dụng đó chấp thuận;
 - Được yêu cầu Ngân hàng Nam Á mua lại trái phiếu trước hạn theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Nghị định 153, được sửa đổi bổ sung bởi Nghị định 65 và điều khoản, điều kiện mua lại trái phiếu tại phương án phát hành;
 - Được yêu cầu người bán Trái Phiếu cung cấp đầy đủ nội dung công bố thông tin của Ngân hàng Nam Á theo quy định tại Nghị định 153 (được sửa đổi bởi Nghị định 65, Nghị định 08) này khi mua trái phiếu trên thị trường thứ cấp;
 - Nhà đầu tư mua Trái Phiếu được thực hiện biểu quyết đối với các vấn đề liên quan đến Trái Phiếu tại Hội nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc thông qua hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. Một nghị quyết, quyết định được xem là thông qua hợp lệ nếu được chấp thuận bởi tối thiểu 65% tổng số trái phiếu cùng loại đang lưu hành;
 - Tỷ lệ biểu quyết chấp thuận các vấn đề liên quan đến điều kiện, điều khoản sau khi phát hành thành công: được cấp có thẩm quyền của Ngân hàng Nam Á thông qua, và được số người sở hữu trái phiếu đại diện từ 65% tổng số trái phiếu cùng loại đang lưu hành trở lên chấp thuận;
 - Các quyền lợi khác theo quy định tại Hợp đồng đặt mua trái phiếu và quy định của pháp luật.
- b. Trách nhiệm của Nhà đầu tư mua Trái Phiếu.
- Tiếp cận đầy đủ nội dung công bố thông tin của Ngân hàng Nam Á; hiểu rõ phương án phát hành, điều kiện, điều khoản trái phiếu và các cam kết khác của Ngân hàng Nam Á trước khi quyết định mua và giao dịch Trái Phiếu;
 - Hiểu rõ về các rủi ro phát sinh trong việc đầu tư, giao dịch Trái Phiếu; hiểu rõ và đảm bảo tuân thủ quy định về đối tượng Nhà đầu tư, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ theo quy định tại Nghị định 153 và Nghị định 65 và quy định của pháp luật liên quan;
 - Tự đánh giá, tự chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình và tự chịu các rủi ro phát sinh trong việc đầu tư và giao dịch trái phiếu. Nhà nước không đảm bảo việc Ngân hàng Nam Á thanh toán đầy đủ, đúng hạn lãi, gốc Trái Phiếu khi đến hạn và các quyền khác cho Nhà đầu tư mua Trái Phiếu;
 - Trước khi mua Trái Phiếu (cả trên thị trường sơ cấp và thứ cấp), Nhà đầu tư phải ký văn bản xác nhận đã thực hiện các quy định nêu trên và tự chịu trách nhiệm đối với quyết định mua Trái Phiếu của mình sau khi ký văn bản xác nhận này. Văn bản xác nhận thực hiện theo mẫu quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định 65 và phải được lưu

trữ tại hồ sơ chào bán khi phát hành Trái Phiếu hoặc tại công ty chứng khoán nơi Nhà đầu tư thực hiện giao dịch Trái Phiếu theo quy định của pháp luật;

- Thực hiện giao dịch Trái Phiếu theo quy định tại Điều 16 Nghị định 153 (được sửa đổi bởi Nghị định 65); không được bán hoặc cùng góp vốn đầu tư Trái Phiếu với Nhà đầu tư không phải là Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp dưới mọi hình thức;
- Khi bán Trái Phiếu trên thị trường thứ cấp phải cung cấp đầy đủ nội dung công bố thông tin của Ngân hàng Nam Á theo quy định tại Nghị định 153 (được sửa đổi bởi Nghị định 65) cho Nhà đầu tư mua trái phiếu.
- Có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ thuế phát sinh từ thu nhập chịu thuế của Nhà đầu tư;
- Các trách nhiệm khác quy định tại Hợp đồng đặt mua trái phiếu và quy định của pháp luật.

32. Quyền và trách nhiệm của Ngân hàng Nam Á:

- Ngân hàng Nam Á có quyền sử dụng toàn bộ số tiền thu được từ đợt phát hành Trái Phiếu theo mục đích phát hành Trái Phiếu đã công bố và hưởng các quyền khác của Ngân hàng Nam Á theo quy định của pháp luật và Văn Kiện Trái Phiếu;
- Ngân hàng Nam Á sẽ lập (vào ngày phát hành) danh sách người sở hữu trái phiếu nhằm mục đích nộp hồ sơ đăng ký, lưu ký Trái Phiếu tại Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam theo đúng quy định;
- Ngân hàng Nam Á sẽ thanh toán các khoản gốc, lãi Trái Phiếu, tất cả các nghĩa vụ khác phải thanh toán liên quan đến Trái Phiếu (nếu có) cho Người Sở Hữu Trái Phiếu tại mỗi và tất cả các thời điểm Ngân hàng Nam Á có nghĩa vụ thanh toán các khoản tiền này cho Người Sở Hữu Trái Phiếu và thực hiện toàn bộ các nghĩa vụ khác của Ngân hàng Nam Á theo quy định của pháp luật, hồ sơ chào bán Trái Phiếu;
- Ngân hàng Nam Á cam kết sẽ duy trì tư cách pháp lý của Ngân hàng Nam Á là một công ty hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam, thực hiện toàn bộ các yêu cầu về công bố thông tin, quản lý sổ sách chứng từ, hệ thống tài chính – kế toán, thực hiện các nghĩa vụ thuế, các giao dịch, v.v. theo quy định của pháp luật, hồ sơ chào bán Trái Phiếu;
- Tuân thủ quy định pháp luật về việc chào bán trái phiếu
- Có trách nhiệm quản lý, sử dụng vốn từ phát hành trái phiếu theo đúng phương án phát hành trái phiếu đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và theo quy định của pháp luật;
- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực, đầy đủ của hồ sơ chào bán trái phiếu và các thông tin công bố; thực hiện chế độ quản lý tài chính, kế toán thống kê và kiểm toán theo quy định của pháp luật.

- Có trách nhiệm giải thích cho Nhà đầu tư các thông tin liên quan đến phương án phát hành, các rủi ro pháp lý, rủi ro đầu tư, rủi ro sử dụng vốn, quyền, lợi ích, trách nhiệm pháp lý của doanh nghiệp phát hành và của Nhà đầu tư;
 - Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Hợp đồng đặt mua trái phiếu và quy định của pháp luật.
33. Trách nhiệm và nghĩa vụ của từng tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ liên quan đến việc phát hành trái phiếu: được quy định tại các Hợp đồng cung cấp dịch vụ liên quan đến việc phát hành Trái phiếu từng đợt cụ thể.
34. Tiêu chí lựa chọn Nhà đầu tư chiến lược và danh sách Nhà đầu tư chiến lược:
- Tiêu chí lựa chọn: Nhà đầu tư có tiềm năng về tài chính, trình độ công nghệ và có cam kết hợp tác với công ty trong thời gian ít nhất 03 năm; có thể hỗ trợ Ngân hàng Nam Á trong các hoạt động kinh doanh, có khả năng tham gia, tham vấn công tác quản trị điều hành doanh nghiệp, phù hợp với nhu cầu phát triển của Ngân hàng Nam Á.
 - Danh sách Nhà đầu tư: Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn Nhà đầu tư phù hợp với tiêu chí và đảm bảo không quá 100 Nhà đầu tư.
35. Kế hoạch bố trí nguồn và phương thức thanh toán lãi, gốc trái phiếu:
- Kế hoạch bố trí nguồn thanh toán lãi, gốc trái phiếu: Ngân hàng Nam Á sử dụng nguồn thu hợp pháp từ lãi tích lũy trong hoạt động cho vay khách hàng từ nguồn trái phiếu, nguồn vốn hoạt động chung, tiền lãi từ hoạt động kinh doanh và các nguồn vốn hợp pháp khác để thanh toán gốc, lãi trái phiếu khi đến hạn.
- Tiền gốc trái phiếu: thanh toán một lần vào ngày đáo hạn theo hình thức chuyển khoản/tiền mặt. Trường hợp ngày thanh toán tiền gốc trái phiếu rơi vào nghỉ, lễ, Tết thì chuyển sang ngày làm việc kế tiếp.
 - Tiền lãi trái phiếu: thanh toán định kỳ 1 năm/lần theo hình thức chuyển khoản/tiền mặt. Ngày thanh toán lãi trái phiếu trùng với ngày phát hành trái phiếu, trường hợp ngày trả lãi rơi vào ngày nghỉ, Lễ, Tết thì chuyển sang ngày làm việc kế tiếp.
36. Các cam kết khác đối với Nhà đầu tư mua trái phiếu: không có
37. Các điều khoản điều kiện khác: ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT xây dựng và quyết định việc điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung nội dung tại Phương án phát hành này trên cơ sở phân tích thị trường và thông báo cho Những người sở hữu trái phiếu, bao gồm nhưng không giới hạn ở: điều khoản mua lại trái phiếu trước hạn, quyền mua cổ phiếu mới của Nhà đầu tư trong trường hợp tổ chức phát hành thêm... phù hợp với các quy định pháp luật và đảm bảo quyền lợi của Nhà đầu tư.

V. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG NGUỒN VỐN THU ĐƯỢC TỪ PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU

Tổng số tiền thu được từ đợt chào bán dự kiến được sử dụng như sau:

Đợt	Mục đích sử dụng vốn	Giá trị phát hành (theo mệnh giá, đồng)	Kế hoạch sử dụng vốn
1	Tăng quy mô nguồn vốn hoạt động, bổ sung nguồn vốn trung dài hạn phục vụ nhu cầu tín dụng trung dài hạn.	1.000.000.000.000	Từ quý III-IV năm 2024
2	Tăng quy mô nguồn vốn hoạt động, bổ sung nguồn vốn trung dài hạn phục vụ nhu cầu tín dụng trung dài hạn.	1.000.000.000.000	Từ quý IV năm 2024 đến quý I/2025
Tổng		2.000.000.000.000	

Trong trường hợp nguồn vốn thu được từ phát hành trái phiếu tạm thời nhàn rỗi do giải ngân theo tiến độ được Ngân hàng Nam Á sử dụng bổ sung dự trữ bắt buộc tại Ngân hàng nhà nước theo đúng quy định. HĐQT quyết định phân bổ, điều chỉnh mục đích và kế hoạch sử dụng vốn chi tiết, tùy theo tình hình thực tế của Ngân hàng Nam Á, đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật.

PHẦN III - PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU ĐỂ CHUYỂN ĐỔI TRÁI PHIẾU CHUYỂN ĐỔI, TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

Kế hoạch phát hành cổ phiếu để chuyển đổi cho các Chủ sở hữu trái phiếu chuyển đổi được phát hành theo Phần II phương án này (sau đây gọi tắt là “cổ phiếu”)

1. Loại chứng khoán được phát hành: cổ phiếu phổ thông;
2. Loại tiền phát hành: Việt Nam Đồng (VNĐ);
3. Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu;
4. Thời điểm phát hành: trong thời hạn chuyển đổi và tương ứng với thời điểm chuyển đổi của từng đợt chuyển đổi của trái phiếu chuyển đổi được quy định tại Phần II Phương án này và sẽ tăng vốn điều lệ tương ứng với số cổ phiếu được phát hành cho mục đích chuyển đổi;

Trong trường hợp Nhà đầu tư khi thực hiện chuyển đổi Trái phiếu chuyển đổi mà dẫn đến việc Nhà đầu tư và người có liên quan sở hữu từ 25% cổ phần đang lưu hành của Tổ Chức Phát Hành hoặc các trường hợp khác phải thực hiện chào mua công khai như quy định tại Luật Chứng khoán hoặc các văn bản sửa đổi có bổ sung liên quan:

- + Nhà đầu tư sẽ không được phép thực hiện chuyển đổi và/hoặc thực hiện quyền mua đối với số lượng cổ phiếu chuyển đổi vượt quá mức theo quy định; hoặc

- + Tổ Chức Phát Hành sẽ tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua việc miễn chào mua công khai đối với Nhà đầu tư.
5. Tổng số cổ phiếu phát hành: bằng số lượng Trái phiếu chuyển đổi mà Nhà đầu tư có yêu cầu chuyển đổi và được quyền chuyển đổi nhân với số cổ phần nhận được khi chuyển đổi 1 trái phiếu;
 6. Tổng mệnh giá cổ phiếu phát hành: phụ thuộc vào số lượng cổ phiếu thực tế phát hành;
 7. Đối tượng phát hành: các Chủ sở hữu trái phiếu chuyển đổi; đáp ứng quy định pháp luật hiện hành về giới hạn góp vốn, mua cổ phần, tỷ lệ sở hữu cổ phần tối đa của Nhà đầu tư nước ngoài khi thực hiện chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi. Việc chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu chỉ được thực hiện sau khi Ngân hàng Nhà nước chấp thuận tăng vốn điều lệ theo quy định của Ngân hàng Nhà nước và quy định của pháp luật hiện hành;
 8. Số đợt phát hành: theo số đợt chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi tương ứng tại Phần II Phương án này;
 9. Mục đích của việc phát hành: để chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông;
 10. Giá phát hành: bằng giá chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi được quy định tại mục IV Phần II tờ trình này;
 11. Tỷ lệ sở hữu nước ngoài khi thực hiện chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi: ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thực hiện các thủ tục theo quy định (nếu có) nhằm đáp ứng và đảm bảo tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư nước ngoài khi thực hiện phát hành cổ phiếu để chuyển đổi theo các quy định hiện hành;
 12. Xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn khi thực hiện chuyển đổi: Số cổ phiếu nhận được sau khi chuyển đổi từ trái phiếu chuyển đổi sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị và số cổ phiếu lẻ phát sinh sẽ được hủy bỏ. Ngân hàng Nam Á không phải thanh toán bất kỳ khoản tiền nào đối với số cổ phiếu lẻ phát sinh được hủy bỏ;
 13. Quy định về chuyển nhượng: cổ phiếu phát hành để chuyển đổi được tự do chuyển nhượng sau khi hoàn tất việc chuyển đổi và các thủ tục có liên quan. Trường hợp việc chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi trước khi hết thời gian hạn chế chuyển nhượng, cổ phiếu phát hành sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong khoảng thời gian hạn chế chuyển nhượng còn lại của trái phiếu chuyển đổi.
 14. Thời điểm ghi nhận vốn điều lệ tăng thêm: thời điểm Ngân hàng Nam Á ghi nhận vốn điều lệ tăng thêm là thời điểm Ngân hàng Nam Á được Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp ghi nhận mức vốn điều lệ mới;

15. Đăng ký lưu ký và niêm yết cổ phiếu: Toàn bộ số lượng cổ phiếu chuyển đổi thực tế được phát hành và chuyển đổi sẽ được đăng ký lưu ký tại Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) và đăng ký giao dịch trên Sở Giao dịch Chứng khoán theo quy định hiện hành đối với cổ phiếu Ngân hàng Nam Á.
16. Các nội dung khác: ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT xây dựng và quyết định.

PHẦN IV - ỦY QUYỀN CHO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ĐHĐCĐ giao và ủy quyền cho HĐQT quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi, phương án phát hành cổ phiếu để chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi, phù hợp theo quy định của pháp luật, bao gồm nhưng không giới hạn các nội dung sau:

1. Quyết định các vấn đề cụ thể được giao trong Phương án phát hành; quyết định (i) Giá chuyển đổi và tỷ lệ chuyển đổi cụ thể tại thời điểm chuyển đổi, (ii) Nội dung cụ thể các điều khoản và điều kiện cụ thể của Trái phiếu bao gồm nhưng không giới hạn tất cả các vấn đề/các nội dung chưa được quy định cụ thể tại Phương án phát hành này;
2. Lựa chọn và chỉ định các tổ chức tham gia cung cấp dịch vụ liên quan tới đợt phát hành, bao gồm nhưng không giới hạn tổ chức tư vấn hồ sơ chào bán trái phiếu, đại lý phát hành, tổ chức đăng ký, lưu ký Trái phiếu, tổ chức bảo lãnh phát hành (nếu có), tổ chức xếp hạng tín nhiệm (nếu có);
3. Quyết định nội dung các hợp đồng giao dịch với Nhà đầu tư, thoả thuận và tài liệu mà Ngân hàng Nam Á là một bên ký kết hoặc ban hành liên quan đến việc phát hành Trái phiếu (gọi chung là “Tài Liệu Giao Dịch”);
4. Lập phương án và kế hoạch chi tiết về việc sử dụng nguồn vốn thu được từ đợt phát hành Trái phiếu;
5. Trong trường hợp cần thiết, HĐQT được quyền thay đổi/điều chỉnh phương án phát hành, phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán Trái phiếu để đảm bảo lợi ích cao nhất cho Ngân hàng Nam Á và các cổ đông. Việc thay đổi/ điều chỉnh Phương án phát hành, phương án sử dụng vốn của HĐQT phải đảm bảo các nội dung thay đổi/điều chỉnh thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT và đáp ứng các quy định của pháp luật có liên quan;
6. Lập kế hoạch về việc bố trí nguồn và phương thức thanh toán lãi, gốc Trái phiếu theo yêu cầu của Nhà đầu tư và cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có) căn cứ vào tình hình thực tế của Ngân hàng Nam Á tại thời điểm phát hành;
7. Ký kết, chuyển giao các Tài Liệu Giao Dịch; tổ chức thực hiện các nghĩa vụ, cam kết và thoả thuận của Ngân hàng Nam Á trong các Tài Liệu Giao Dịch;
8. Ký kết và/hoặc chuyển giao tất cả các văn bản, thông báo sẽ được ký và/hoặc chuyển giao bởi Ngân hàng Nam Á trong các Tài Liệu Giao Dịch;

9. Quyết định và thực hiện tất cả các công việc cần thiết khác phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ của Ngân hàng Nam Á, các Tài Liệu Giao Dịch để hoàn tất đợt phát hành Trái phiếu theo Phương án phát hành, bao gồm việc chỉ định và bổ nhiệm người được uỷ quyền ký các tài liệu liên quan, mở tài khoản ngân hàng phục vụ mục đích phát hành trái phiếu;
10. Tổ chức triển khai thực hiện các công việc liên quan đến việc chào bán Trái phiếu chuyển đổi, đăng ký và lưu ký Trái phiếu, bao gồm nhưng không giới hạn các công việc sau: (i) quyết định các hồ sơ, tài liệu nộp cho Uỷ ban chứng khoán Nhà nước, các cơ quan nhà nước có thẩm quyền liên quan đến việc chào bán, đăng ký và lưu ký Trái phiếu phù hợp với quy định của pháp luật, (ii) làm việc và giải trình với các cơ quan chức năng, các đơn vị có liên quan về hồ sơ đăng ký chào bán và các vấn đề khác có liên quan đến việc chào bán Trái phiếu;
11. Chủ động tìm kiếm, lập danh sách các Nhà đầu tư có nhu cầu mua Trái phiếu và lựa chọn các Nhà đầu tư tham gia đợt phát hành/chào bán Trái phiếu;
12. Thực hiện các công việc cần thiết khác nhằm thực hiện thành công việc chào bán Trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ, đăng ký Trái phiếu tại Đại lý đăng ký, lưu ký và các nội dung phát sinh trong thời gian Trái phiếu lưu hành;
13. Tuỳ từng trường hợp cụ thể, HĐQT có thể uỷ quyền cho Tổng Giám đốc để thực hiện một phần hoặc toàn bộ các công việc nêu trên.

Trên đây là các nội dung của Phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi, phương án phát hành cổ phiếu để chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi. HĐQT kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua.

Trân trọng.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Cổ đông Ngân hàng Nam Á;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VPHĐQT.

Trần Ngô Phúc Vũ